

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP. CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 05/4/2018

V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - TP CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Ngọc Hạnh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thúy Kiên**

2. Bà **Thái Ánh Trinh**

- Thư ký Tòa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Sáu** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận E - Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Võ Long Hải** – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 344/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2017 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018.

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim P** – sinh năm: 1989 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Thôn 2, xã A, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông **Phan Thanh H** - sinh năm: 1989 (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*)

Địa chỉ: Khu vực C, phường D, quận E, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim P xác định như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Trước đây, bà P và ông H do tự nguyện quen biết nhau, được sự chấp thuận của gia đình nên có tổ chức lễ cưới vào tháng 8 năm 2009 (không nhớ rõ ngày tháng), có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 18.8.2009. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà P là do ông H không lo làm ăn, không quan tâm lo lắng cho vợ con, thường hay uống rượu, đánh đập bà P, ông H còn có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, vợ chồng thường hay gây gổ, cự cãi, gia đình không hạnh phúc, vợ chồng ly thân từ

tháng 10 năm 2011 đến nay. Nay xét thấy vợ chồng không thể tiếp tục sống chung vì không mang lại hạnh phúc cho nhau nên bà P yêu cầu ly hôn với ông Phan Thanh H.

Về con chung: Bà P xác định quá trình chung sống với ông H có 01 con chung tên là Phan MM– sinh ngày: 26.02.2010, cháu Mđang do ông H nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà P đồng ý giao con chung cho ông H được tiếp tục nuôi dưỡng, do hoàn cảnh khó khăn nên bà P không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, về nợ chung: Bà P xác định không có.

Về phía bị đơn ông Phan Thanh H, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông H vẫn không đến Tòa để tham gia phiên hòa giải. Tuy nhiên, vào ngày 27.02.2018, ông H có gửi đơn xin vắng mặt tại các buổi hòa giải, xét xử và bản tự khai có nội dung như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông H cũng xác định trước đây do vợ chồng quen biết, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn, thời gian ly thân như bà P trình bày. Tuy nhiên, nguyên nhân mâu thuẫn theo ông H là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường hay gây gổ, cự cãi, gia đình không hạnh phúc, vợ chồng ly thân từ tháng 10 năm 2011 cho đến nay. Nay xét thấy vợ chồng không thể tiếp tục sống chung nên ông H cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà P.

Về con chung: Ông H cũng xác định quá trình chung sống với bà P có 01 con chung tên là Phan MMinh – sinh ngày: 26.02.2010, cháu Mđang do ông H nuôi dưỡng. Khi ly hôn, ông H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Mcho đến khi cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông H xác định không có.

Do ông H có đơn xin vắng mặt tại các buổi hòa giải, xét xử, do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được mà phải đưa vụ án ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa hôm nay: Bà P vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày, yêu cầu được ly hôn với ông H, đồng ý giao con chung cho ông H nuôi dưỡng, bà P không cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và nợ chung bà P xác định không có. Ông H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật, đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho bà Nguyễn Thị Kim P được ly hôn với ông Phan Thanh H; Về con chung: Tiếp tục giao cháu Mcho ông H được trực tiếp nuôi dưỡng, bà P không phải cấp dưỡng

nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung các đương sự xác định không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong H sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét việc bị đơn ông Phan Thanh H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông H là phù hợp.

Xét về quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Kim P và ông Phan Thanh H là do tự nguyện quen biết, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn theo bà P là do ông H không lo làm ăn, không quan tâm lo lắng cho vợ con, có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, vợ chồng thường hay gây gổ, cự cãi, gia đình không hạnh phúc nên bà P yêu cầu ly hôn và ông H cho rằng do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường hay gây gổ, cự cãi, gia đình không hạnh phúc, không thể tiếp tục sống chung nên ông H có ý kiến tại bản tự khai ngày 27.02.2018 cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà P. Hội đồng xét xử xét thấy, bà P và ông H đều xác định là không thể tiếp tục chung sống nên đồng ý ly hôn. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa bà P và ông H rất trầm trọng bởi vì hai bên ly thân đã lâu mà không có hướng khắc phục để vợ chồng đoàn tụ, nếu duy trì quan hệ hôn nhân thì cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị Kim P được ly hôn với ông Phan Thanh H là phù hợp.

Về con chung: Bà P và ông H xác định có 01 con chung tên Phan MMinh – sinh ngày: 26.02.2010, cháu Mdo ông H đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà P đồng ý giao con chung cho ông H được tiếp tục nuôi dưỡng, bà P không cấp dưỡng nuôi con. Theo bản tự khai ngày 27.02.2018 (bút lục số 47) ông H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, nghĩ nên giao cháu MMinh cho ông H được nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu. Do ông H không yêu cầu bà P cấp dưỡng và bà P cũng không cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Do bà P và ông H xác định không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà P phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 28; 35; 147; 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Các điều 51; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân & gia đình 2014.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho bà Nguyễn Thị Kim P được ly hôn với ông Phan Thanh H.

Về con chung: Công nhận bà P và ông H có 01 con chung tên là Phan MMinh – sinh ngày: 26.02.2010. Tiếp tục giao cháu MMinh cho ông H được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi theo nguyện vọng của cháu, bà P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà P, không ai được quyền ngăn cản. Bà P và ông H có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản chung, về nợ chung: Bà P và ông H xác định không có.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Bà Nguyễn Thị Kim P phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự quận E, được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận E theo biên lai thu tiền số AA/2016/003550 ngày 13/11/2017 sang án phí (Công nhận bà P đã nộp xong).

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKS quận E;
- THA quận E;
- Các đ/s;
- Lưu H sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Hoàng Ngọc Hạnh